

## BÀI 22

### CHIẾU DỜI ĐÔ

(*Thiên đô chiếu*)

#### ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

##### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Thấy được khát vọng của nhân dân ta về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường và khí phách của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh được phản ánh qua *Chiếu dời đô*.

– Nắm được đặc điểm cơ bản của thể chiếu. Thấy được sức thuyết phục to lớn của *Chiếu dời đô* là sự kết hợp giữa lí lẽ và tình cảm. Biết vận dụng bài học để viết văn nghị luận.

##### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. GV cần nắm được đặc điểm chung của thể chiếu và đặc điểm riêng của *Chiếu dời đô*.

Đặc điểm chung của thể chiếu là lời ban bố mệnh lệnh của vua chúa xuống thần dân. Chức năng của chiếu là công bố những chủ trương, đường lối, nhiệm vụ mà vua, triều đình nêu ra và yêu cầu thần dân thực hiện. *Chiếu dời đô* cũng mang đặc điểm của thể văn chiếu nói chung nhưng đồng thời có đặc điểm riêng : bên cạnh tính chất mệnh lệnh là tính chất tâm tình, bên cạnh ngôn từ mang tính đơn thoại, một chiếu của người trên ban bố mệnh lệnh cho kẻ dưới là ngôn từ mang tính chất đối thoại, trao đổi. Đặc điểm riêng này còn có thể thấy ở một số bài chiếu thời Lí như *Xá thuế chiếu* (Chiếu xá thuế) của Lí Thánh Tông, *Lâm chung di chiếu* (Chiếu để lại lúc sắp mất) của Lí Nhân Tông, *Chung hối tiền quá chiếu* (Chiếu hối lỗi) của Lí Cao Tông.

Thấy được đặc điểm chung và riêng nói trên sẽ có hướng phân tích sự kết hợp giữa lí lẽ và tình cảm tạo nên sức thuyết phục to lớn của *Chiếu dời đô*.

2. Đặt bài *Chiếu dời đô* trong hoàn cảnh ra đời để hiểu tác phẩm, tránh những suy đoán áp đặt, không chính xác.

Cần chú ý những nét tâm lí đặc thù của con người thời trung đại : noi theo tiên nhân, dựa vào mệnh trời. Người trung đại coi thời hoàng kim là thời đã qua, khuôn mẫu được làm bởi tiên nhân, nên thường trích dẫn điển tích, điển cố. Việc Lí Thái Tổ dẫn sử sách Trung Quốc, nói đến mệnh trời trong *Chiếu dời đô* là một nét tâm lí thường tình của con người thời ấy. Cần hiểu "mệnh trời" ở *Chiếu dời đô* như quy luật khách quan.

Có điều khi Lí Thái Tổ phê phán hai nhà Đinh, Lê "khinh thường mệnh trời không noi theo dấu cũ Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành" ở Hoa Lư thì dưới con mắt của người thời nay, chúng ta cũng cần công bằng hơn với hai triều đại này. Thực ra thế và lực của hai triều Đinh, Lê còn chưa đủ mạnh để có thể dời ra vùng đồng bằng trung tâm đất nước nên vẫn còn phải dựa vào vùng rừng núi hiểm trở.

3. *Chiếu dời đô* được viết bằng văn xuôi, có xen câu văn biền ngẫu (*biền* : hai con ngựa kéo xe sóng nhau ; *ngẫu* : từng cặp), những cặp câu hoặc những cặp đoạn câu cân xứng với nhau : "Đã đứng ngôi Nam Bắc Đông Tây ; lại tiện hướng nhìn sông tựa núi. Địa thế rộng mà bằng ; đất đai cao mà thoáng". (*Chính Nam Bắc Đông Tây chi vị ; tiện giang sơn hướng bội chi nghi. Kì địa quảng nhi thản bình ; quyết thổ cao nhi sảng khái*). Vì vậy lời văn của *Chiếu dời đô* cân xứng, nhịp nhàng. Câu văn biền ngẫu này còn xuất hiện nhiều ở *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn và *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi. Do đó GV cần nắm vững tính chất, tác dụng của câu văn biền ngẫu.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Giới thiệu bài.

– Về tác giả : nhấn mạnh Lí Công Uẩn là người thông minh, nhân ái, có chí lớn, sáng lập vương triều nhà Lí.

– Về tác phẩm : nhấn mạnh hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để thấy được vị trí quan trọng của *Chiếu dời đô* đối với sự phát triển lịch sử dân tộc.

**Hoạt động 2.** Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

– Đọc với giọng điệu chung là trang trọng nhưng có những câu cần nhấn mạnh sắc thái tình cảm tha thiết hoặc chân tình : "Trẫm rất đau xót... đời đời", "Trẫm muốn... thế nào ?".

– Đọc kĩ chú thích (★) và chú thích 8.

**Hoạt động 3.** Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

**1.** Gợi ý HS tìm hiểu đoạn mở đầu.

Đây là đoạn có tính chất nêu tiền đề, làm chỗ dựa cho lí lẽ ở những phần tiếp theo. Trong đoạn này, tác giả viện dẫn sử sách nói về việc dời đô của các vua thời xưa bên Trung Quốc. Có thể đặt câu hỏi để HS trả lời :

*Theo suy luận của tác giả thì việc dời đô của các vua nhà Thương, nhà Chu nhằm mục đích gì ? Kết quả của việc dời đô ấy ?*

Sau đó GV kết luận theo những ý chính :

– Thời nhà Thương năm lần dời đô, nhà Chu ba lần dời đô nhằm mục đích mưu toan nghiệp lớn, xây dựng vương triều phồn thịnh, tính kế lâu dài cho các thế hệ sau. Việc dời đô vừa thuận theo mệnh trời (phù hợp với quy luật khách quan) vừa thuận theo ý dân (phù hợp với nguyện vọng của nhân dân).

– Kết quả của việc dời đô là làm cho đất nước vững bền, phát triển thịnh vượng.

– Lí Thái Tổ dẫn số liệu cụ thể về các lần dời đô của hai triều Thương, Chu để chuẩn bị cho lí lẽ ở phần sau : Trong lịch sử đã từng có chuyện dời đô và đã từng đem lại những kết quả tốt đẹp. Việc Lí Thái Tổ dời đô không có gì là khác thường, trái với quy luật.

**2.** Phân tích đoạn tiếp theo : soi sử sách vào tình hình thực tế, nhận xét có tính chất phê phán hai triều Đinh, Lê vẫn cứ phải đóng đô ở vùng núi Hoa Lư.

Theo tác giả, việc không dời đô sẽ phạm những sai lầm : không theo mệnh trời (không phù hợp quy luật khách quan), không biết học theo cái đúng của người xưa và hậu quả là triều đại thì ngắn ngủi, nhân dân thì khổ sở, vạn vật không thích nghi, không thể phát triển thịnh vượng trong một vùng đất chật chội.

GV cần từ cái nhìn của chúng ta ngày nay để giải thích cho HS rõ : Thực ra việc hai triều Đinh, Lê vẫn cứ phải đóng đô ở Hoa Lư chứng tỏ thế và lực của hai triều đại ấy chưa đủ mạnh để ra nơi đồng bằng, đất phẳng, nơi trung tâm

của đất nước mà vẫn còn phải dựa vào địa thế núi rừng hiểm trở. Đến thời Lí, trong đà phát triển đi lên của đất nước thì việc đóng đô ở Hoa Lư là không còn phù hợp nữa.

So với đoạn mở đầu, ở đoạn này, bên cạnh lí là tình : "Trẫm rất đau xót về việc đó". Lời văn tác động cả tới tình cảm người đọc.

3. Phân tích đoạn cuối : khẳng định thành Đại La là một nơi tốt nhất để định đô.

GV có thể nêu câu hỏi để HS trả lời :

*Thành Đại La có những lợi thế gì để chọn làm kinh đô của đất nước ?*

GV phân tích, làm nổi bật những lợi thế của thành Đại La :

- Về vị thế địa lí : ở nơi trung tâm đất trời, mở ra bốn hướng nam bắc đông tây, có núi lại có sông ; đất rộng mà bằng phẳng, cao mà thoáng, tránh được nạn lụt lội, chật chội.

- Về vị thế chính trị, văn hoá : là đầu mối giao lưu, "chốn tụ hội của bốn phương", là mảnh đất hưng thịnh "muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi".

Về tất cả các mặt, thành Đại La có đủ mọi điều kiện để trở thành kinh đô của đất nước.

4. Sau khi phân tích xong các đoạn, gợi ý HS tìm hiểu kết cấu bài chiếu và đó cũng là trình tự lập luận của tác giả :

- Nêu sử sách làm tiền đề, làm chỗ dựa cho lí lẽ.

- Soi sáng tiền đề vào thực tế hai triều đại Đinh, Lê để chỉ rõ thực tế ấy không còn thích hợp đối với sự phát triển của đất nước, nhất thiết phải dời đô.

- Đi tới kết luận : khẳng định thành Đại La là nơi tốt nhất để chọn làm kinh đô.

Kết cấu 3 đoạn nói trên là rất tiêu biểu cho kết cấu của văn nghị luận, trình tự lập luận trên là rất chặt chẽ.

5. Tổng kết.

- Trước khi kết luận chung về giá trị nội dung có thể đặt câu hỏi đối với HS khá, giỏi : *Vì sao nói **Chiếu dời đô** ra đời phản ánh ý chí độc lập tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt ?*

GV gợi ý trả lời và kết luận : Dời đô từ vùng núi Hoa Lư ra vùng đồng bằng đất rộng chứng tỏ triều đình nhà Lí đủ sức chấm dứt nạn phong kiến cát cứ, thế và lực của dân tộc Đại Việt đủ sức sánh ngang hàng phương Bắc. Định đô ở Thăng Long là thực hiện nguyện vọng của nhân dân thu giang sơn về một mối, nguyện vọng xây dựng đất nước độc lập, tự cường.

– Trước khi kết luận chung về giá trị nghệ thuật, có thể đặt câu hỏi với HS khá, giỏi : *Tại sao kết thúc bài **Chiếu dời đô**, Lí Thái Tổ không ra mệnh lệnh mà lại đặt câu hỏi : "Các khanh nghĩ thế nào ?". Cách kết thúc như vậy có tác dụng gì ?*

GV gợi ý trả lời và kết luận : Cách kết thúc mang tính chất đối thoại, trao đổi, tạo sự đồng cảm giữa mệnh lệnh của vua với thân dân. Bài *Chiếu dời đô* thuyết phục người nghe bằng lí lẽ chặt chẽ và bằng tình cảm chân thành. Nguyện vọng dời đô của Lí Thái Tổ phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.